ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1399/UBND-NN V/v lấy ý kiến công nhận cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	*Duyên Hải, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thị xã;
- Các ngành: Phụ nữ; Hội Nông dân; Thị Đoàn; Hội Cựu chiến binh; Liên đoàn lao động thị xã;
- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Trung tâm văn hóa - Thông tin và thể thao thị xã;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Qua xem xét các Báo cáo số 04/BC-VPĐP ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải năm 2021 *(đính kèm báo cáo)*. Để hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh thẩm định, xét công nhận xã Long Toàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Ủy ban nhân dân thị xã có ý kiến như sau:

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Thị đoàn, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động và Ủy ban nhân dân các xã, phường cho ý kiến bằng văn bản về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Long Toàn trong thời gian qua.

2. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thị xã đăng tải báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải năm 2021 để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thị xã bố trí khung giờ hợp lý để phát thông báo ít nhất 03 lần/ngày (*từ ngày 07 đến ngày 27 tháng 7 năm 2021*) để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn thị xã về việc công nhận xã Long Toàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021, với nội dung thông báo như sau:

"Sau hơn 04 năm xã Long Toàn đạt chuẩn xã nông thôn mới từ năm 2017 - 2021. Đến nay, xã Long Toàn đạt 20/20 tiêu chí. So với quy định, xã Long Toàn đã đủ điều kiện đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021. Do đó, UBND thị xã Duyên Hải thông báo đến tất cả cán bộ và nhân dân trên địa bàn thị xã về việc UBND thị xã Duyên Hải đề nghị với Sở nông nghiệp thẩm định, xem xét, trình UBND tỉnh Trà Vinh công nhận xã Long Toàn đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2021. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải rất mong có sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi trong nhân dân về nội dung nêu trên. Mọi ý kiến góp ý gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã qua địa chỉ: Đường 3/2, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, điện thoại: 02943 832 013".

4. Ý kiến đóng góp gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã Duyên Hải chậm nhất đến hết ngày 27/7/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. TXU, TT. HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT. UBND thị xã;
- Phòng kinh tế thị xã;
- VPĐP NTM thị xã;
- Lưu: VT, NC (Thức).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI - TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Lánh

UBND THỊ XÃ DUYÊN HẢI **VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/BC-VPĐP	*Duyên Hải, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Long Toàn năm 2021

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021.

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/04/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 14/ 8/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 – 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TXU ngày 29/01/2021 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, ấp nông thôn mới kiểu mẫu trên địa ban thị xã;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Long Toàn tại Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Long Toàn về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Long Toàn đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2021;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Long Toàn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới thị xã báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Long Toàn năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra 02 ngày (ngày 26,27/6/2021).

1. Về hồ sơ:

Gồm các văn bản sau:

1/ Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Long Toàn về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Long Toàn đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2021 (bản chính, theo Mẫu)

2/ Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới);

3/ Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính, theo Mẫu);

4/ Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển ấp) đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính, theo Mẫu);

5/ Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí của xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 20/20 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1. Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã Nông thôn mới được phê duyệt theo quy định; Công khai niêm yết quy hoạch được phê duyệt (kể cả khi điều chỉnh quy hoạch) và hoàn thành cắm mốc quy hoạch (có biên bản).

- Chỉ tiêu 1.2. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt *(thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương)*.

b) Kết quả thực hiện tiêu

- Chỉ tiêu 1.1. Xã kết hợp với ngành chuyên môn thực hiện xong công tác quy hoạch Khu Trung tâm hành chính, được UBND huyện Duyên Hải phê duyệt theo Quyết định số 1341/QĐ-UBND, ngày 24/06/2013 và được điều chỉnh năm 2018 phê duyệt theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND, 13/9/2018 của UBND thị xã Duyên Hải. Đồng thời, đã triển khai công bố công khai đúng thời hạn tại UBND xã đến các ấp cũng như tại những nơi thuận tiện để nhân dân biết, thực hiện về: Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trung tâm xã; quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nuôi trồng thuỷ sản và phát triển kinh tế nông thôn đã được công bố theo hình thức Hội nghị tại UBND xã để thông qua nội dung quy hoạch, công bố các bảng vẽ quy hoạch bằng pano lớn tại UBND xã và nhà văn hóa các ấp. Tuy nhiên, công tác cắm mốc quy hoạch chưa thực hiện do không đủ kinh phí.

- Chỉ tiêu 1.2. Ngày 28/9/2018 UBND thị xã Duyên Hải ban hành Quyết định số 2033/QĐ–UBND phê duyệt Quy định Quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và được xã tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường liên xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và đạt cấp kỹ thuật từ cấp B ($B_{mặt}$ ≥3,5 m, $B_{nền}$ ≥5 m) trở lên. (Chỉ tiêu 100%).

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và đạt cấp kỹ thuật từ cấp C ($B_{mặt}$ ≥3m, $B_{nền}$ ≥4m) trở lên. (Chỉ tiêu ≥ 70%).

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa và đạt cấp kỹ thuật từ cấp D ($B_{mặt}$ ≥1,5m, $B_{nền}$ ≥2m) trở lên. (chỉ tiêu 100% sạch và không lày lội).

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng theo quy hoạch được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm và đạt cấp kỹ thuật từ cấp C ($B_{mặt}$ ≥3m, $B_{nền}$ ≥4m) trở lên. (Chỉ tiêu ≥ 70%).

- Chỉ tiêu 2.5. Tỷ lệ đường liên xã, liên ấp có hệ thống đèn chiếu sáng (Chỉ tiêu ≥ 70%).

- Chỉ tiêu 2.6. Thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông đảm bảo không bị hư hỏng gây mất an toàn giao thông.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1. Trên địa bàn xã có 03 tuyến đường liên xã, với tổng chiều dài khoảng 10,8km *(tăng 3,7km so với năm 2017)*, gồm Lộ số 1 dài 6,5m, Quốc lộ 53 dài 2,3km, Hương lộ 81 dài 2km, tất cả đều được nhựa hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, *đạt 100%.*

- Chỉ tiêu 2.2. Xã có 06 tuyến đường liên ấp với tổng chiều dài 18,9km tất cả đều được nhựa và đal hóa (trong đó có 13,5km được nhựa hóa mặt 3,5m, nền 5m), đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, *chiếm 71,43% (tăng 19,13% so với năm 2017)*. Còn lại 5,4km đường đal (mặt 2m, nền 3m) chỉ đảm bảo cho gắn máy đi lại còn xe ô tô không được phép lưu thông, *chiếm 28,57%.*

- Chỉ tiêu 2.3. Toàn xã có 06 tuyến đường ngõ xóm, với tổng chiều dài 14,2km đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa, *đạt 100%.* Trong đó, có 10,4km được cứng hóa (đường đal mặt 2m, nền 3m), *chiếm 73,24% (tăng 7,44% so với năm 2017).* Còn lại 3,8km các ấp đã vận động các mạnh thường quân và UBND xã hỗ trợ rãi đá cấp phối chỉ đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, *chiếm 26,76%.*

- Chỉ tiêu 2.4. Xã có 09 tuyến đường trục chính nội đồng, với tổng chiều dài 8,8km, trong đó có 7,9km đường đal và cứng hóa (rãi đá cấp phối) đảm bảo cho nhân dân vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, *đạt 89,77% (tăng 30,67% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 2.5. Hiện trên bàn xã hiện có 16,7/29,7km đường liên xã, liên ấp có đèn chiếu sáng, *chiếm 56,23%*

- Chỉ tiêu 2.6. Các tuyến đường do xã quản lý thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng bằng nguồn ngân sách kết dư và vốn vận động nhân dân đóng góp. Các

quy định về an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông được đảm bảo; xã thực hiện tốt Chỉ thị số 15 của BTV Tỉnh ủy nên các tuyến đường thường xuyên được phát hoang thông thoáng; không xảy ra trường hợp các hộ dân lấn chiếm lòng lề đường, lấn chiếm đất công.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1. Diện tích đất của xã chủ yếu là NTTS với diện tích khoảng 2.830,41ha. Xã hiện có 09 tuyến kênh, bao gồm 02 tuyến kênh chính là kênh Thống Nhất, kênh dọc Lộ số 1 và 07 kênh mương tự nhiên, với tổng chiều dài trên 52,6km, đảm bảo đủ điều kiện cung cấp nước sạch cho toàn bộ diện tích đất NTTS trên địa bàn, *đạt 100%.*

- Chỉ tiêu 3.2. UBND xã có thành lập BCH PCTT & TKCN và kịp thời kiện toàn khi có thay đổi nhân sự, đồng thời hàng năm đều có xây dựng kế hoạch để ứng phó khi có sự cố xảy ra nhằm đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai theo yêu cầu 04 tại chỗ gồm (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ) đúng theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt $\geq$ 99% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 4.1. Trên địa bàn xã có 02 đơn vị cung cấp gồm điện lực và điện nông thôn. Các đường dây trung áp, các trạm biến áp, đường dây hạ áp; đường dây vào công tơ và công tơ điện trên địa bàn xã được đơn vị quản lý vận hành cung cấp thông tin kiểm tra, đánh giá đảm bảo phục vụ tốt sinh hoạt và nhu cầu sản xuất của nhân dân.

- Chỉ tiêu 4.2. Toàn xã hiện có 1.471/1.482 hộ sử dụng điện thường xuyên đảm bảo an toàn về kỹ thuật điện *(tăng 200 hộ so với năm 2017), chiếm 99,26%.*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Có 70% trở lên trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 02 trường học (Mẫu giáo Sen Hồng và tiểu học Võ Thị Quí) đều có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, *đạt 100%,* cụ thể:

- Trường mẫu giáo Sen Hồng hiện có 06 phòng học, 02 phòng chức năng, đồng thời đảm bảo đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Trường tiểu học Võ Thị Quí (trước đây là trường tiểu học Long Toàn A) được Chủ tịch UBND tỉnh cấp bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017 theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 và hiện có 15 phòng học, 05 phòng chức năng, 03 phòng hành chính, đồng thời có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Trường học.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã đảm bảo đạt theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp hoặc liên ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa; khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chỉ tiêu 6.4. Nhà văn hóa xã, ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả; có hàng rào (cây xanh hoặc hàng rào kiên cố; có trồng hoa, cây cảnh, sạch đẹp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu 6.1. Hiện xã đang sử dụng Hội trường UBND xã làm nhà văn hóa, với tổng diện tích sử dụng trên 500m^2, sắp xếp bố trí được trên 250 chỗ ngồi. Đồng thời, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 03 phòng chức năng và thư viện đúng theo quy định. Tại UBND xã có sân bóng chuyền với diện tích khoảng 245m^2 phục vụ tốt cho nhân dân giao lưu, tập luyện TDTT hàng ngày và sân vận động xã với diện tích sử dụng trên 10.800m^2 đạt chuẩn theo quy định.

Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại Trung tâm hành chính mới đạt đúng theo quy định *(tăng 01 khu vui chơi so với năm 2017).*

Chỉ tiêu 6.3. Đến nay, 06/06 ấp đều có nhà văn hóa đạt chuẩn, xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp IV, với diện tích trung bình khoảng 120m^2/nhà, sắp xếp bố trí được trên 100 chỗ ngồi. Do địa bàn xã tiếp giáp với Trung tâm thị xã nên nhân dân tại 06/06 ấp tham gia các khu thể thao phục vụ cộng đồng của thị xã (riêng 02 ấp Bào Sen và Thống Nhất tiếp giáp với UBND xã nên hưởng lợi từ xã).

Chỉ tiêu 6.4. Hàng năm, UBND xã đều có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa xã và nhà văn hóa các ấp. Kết quả, đến nay tại UBND xã và 06/06 ấp đều có Nhà văn hóa đạt chuẩn phục vụ tốt cho các hoạt động của Đảng ủy-UBND xã,

Chi bộ, BND và các đoàn thể các ấp. Nhà văn hóa xã có hàng rào bêtông kiên cố đạt chuẩn. Đồng thời, tại 06/06 ấp đều có hàng rào đạt chuẩn theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 7.1. Xã có chợ nông thôn được xây dựng kiên cố và có đầy đủ các công trình phụ trợ; các khu vực kinh doanh được bố trí, sắp xếp bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh.

- Chỉ tiêu 7.2. Trên địa bàn xã không có tụ điểm kinh doanh tự phát, chợ phải có bố trí khu vực riêng dành cho những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vặt, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và phải chấp hành Nội quy chợ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 7.1. Xã được hưởng lợi tiêu chí.

- Chỉ tiêu 7.2. Xã chưa có chợ nên không có tụ điểm kinh doanh tự phát, UBND xã thường xuyên tuyên truyền các hộ kinh doanh dọc các tuyến lộ trên địa bàn sắp xếp hàng hóa gọn gàng, không lấn chiếm lòng lề đường đảm bảo đúng theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

- Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Chỉ tiêu 8.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; duy trì hoạt động thường xuyên.

- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong đó hệ số máy tính/số cán bộ công chức xã đạt tối thiểu 0,5 (50%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 8.1 Xã đã phối hợp với Trung tâm Viễn thông tỉnh triển khai điểm phục vụ bưu chính đặt tại phòng chức năng Nhà văn hóa xã.

- Chỉ tiêu 8.2. Toàn xã có 02 điểm kinh doanh dịch vụ internet với tổng số 29 máy phục vụ nhu cầu truy cập Internet của nhân dân. Tại 06/06 ấp đều có phủ sóng đường truyền Internet và các mạng di động đến phục vụ nhu cầu truy cập thông tin và liên lạc của nhân dân.

- Chỉ tiêu 8.3. Tại UBND xã và BND 06 ấp được trang bị tổng cộng 09 cụm loa không dây tiếp âm từ đài truyền thanh thị xã đảm bảo duy trì thường xuyên cung cấp thông tin đến nhân dân trong toàn xã.

- Chỉ tiêu 8.4. Hiện tất cả các ngành trong xã đều được hỗ trợ sử dụng máy tính riêng và đều được kết nối internet đảm bảo cán bộ công chức, viên chức ứng dụng thành tạo công nghệ thông tin trong công việc. Kết quả, hiện xã có 41 bộ

máy vi tính/47 cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, *chiếm 87,23%.*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1. Không còn nhà tạm, dột nát; không còn hộ không có đất ở phát sinh trước 03 năm trở lên so với năm đánh giá.

- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng (≥80%)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 9.1. Trên địa bàn xã hiện không còn nhà tạm, nhà dột nát. Đồng thời, theo kết quả rà soát trong vòng từ trước 03 năm trở lại đây địa bàn xã không có hộ thuộc diện không có đất ở.

- Chỉ tiêu 9.2. Toàn xã hiện có 1.442/1.482 căn nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng *(tăng 189 căn so với năm 2017), chiếm 97,3%.*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người/năm tối thiểu phải bằng 1,2 lần so với thu nhập bình quân đầu người/năm theo quy định hàng năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (≥ 54 triệu đồng/người/năm)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 tính theo Công văn số 563/TCTK-XHMT của Tổng cục Thống kê đạt **60.423.000** đồng/người/năm. Đạt 1,2 lần so với thu nhập bình quân đầu người năm 2020 (60,423/**50** triệu đồng/người/năm) *(tăng 20,643 triệu đồng so với năm 2017).*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020*(trừ các hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội)*≤ 2%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng số hộ dân toàn xã 1.482 hộ; tổng số hộ nghèo của xã 12 hộ *(giảm 16 hộ so với năm 2017)*. Trong đó, có 11 hộ nghèo Bảo trợ xã hội *(giảm 02 hộ so với năm 2017)*). Còn lại 01 hộ nghèo đa chiều, *chiếm 0,067 % (giảm 1,1% so với năm 2017).*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Hộ nghèo

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động ≥ 95%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Dân số trong độ tuổi lao động 3.631 người *(tăng 349 người so với năm 2017)*; dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là 3.281 người *(tăng 18 người so với năm 2017)*; lao động trong độ tuổi lao động có việc làm là 3.187 người, *chiếm 97,14% (tăng 163 người, với 4,47% so với năm 2017).*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1. Xã có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và thật sự có hiệu quả.

- Chỉ tiêu 13.2. Xã có ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ du lịch tại địa phương.

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ tiêu 13.4. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đạt từ 80% trở lên; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 13.1. Xã hiện có 02 HTX gồm: HTX NTTS Hùng Vĩ, với 08 thành viên, vốn điều lệ 800 triệu đồng và HTX Nuôi tôm mật độ cao Giồng Trôm, với 08 thành viên, vốn điều lệ 1,1 tỷ đồng *(tăng 01 HTX so với năm 2017)*; từ khi thành lập đến nay HTX luôn hoạt động đúng theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012 và thật sự có hiệu quả với lợi nhuận bình quân của mỗi xã viên hàng năm đều đạt trên 300 triệu đồng.

- Chỉ tiêu 13.2. Với sự hỗ trợ của UBND xã làm cầu nối nên xã có nhiều mô hình liên kết giữa HTX, các THT và các hộ NTTS quy mô lớn với các công ty, doanh nghiệp uy tín, có chất lượng từ khâu cung ứng con giống, thức ăn, men vi sinh và thuốc thủy sản đến hợp đồng tiêu thụ sản phẩm đầu ra nên được cung cấp tôm giống qua kiểm định PCR sạch bệnh, chất lượng cao, thức ăn, men vi sinh, thuốc thủy sản giá ưu đãi và cam kết giá thu mua đầu ra tại thời điểm thu hoạch từ bằng đến cao hơn giá thị trường.

- Chỉ tiêu 13.3. Qua quá trình xem xét, chọn lọc các ý kiến xã đã thống nhất chọn sản phẩm hàng hóa chủ lực của xã là 02 sản phẩm thủy sản gồm: tôm sú, thẻ chân trắng. Đồng thời, có xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ tiêu 13.4. HTX, các THT, các hộ nuôi NTTS trên địa bàn xã đều thực hiện cơ giới hóa trong NTTS, sản xuất nông nghiệp... đạt trên 95%. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong NTTS theo hướng hữu cơ đảm bảo sản phẩm đầu ra sạch, an toàn

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 14.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học *(phổ thông, bổ túc, học nghề)*.(Chỉ tiêu ≥90%)

- Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh vi phạm đạo đức hạnh kiểm kém, vi phạm pháp luật. (Chỉ tiêu ≤2%)

- Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo (Chỉ tiêu ≥65%)

- Chỉ tiêu 14.5. Tỷ lệ lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn cho phù hợp (Chỉ tiêu 100%)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 14.1. Năm 2020 xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Quyết định số 2155 và 2164/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã Duyên Hải.

- Chỉ tiêu 14.2. Năm học 2019 – 2020: Xã có 56 em tốt nghiệp THCS; qua năm học 2020 – 2021 có 54/56 em tiếp tục học trung học *(phổ thông, bổ túc, dạy nghề), chiếm 96,43%.*

- Chỉ tiêu 14.3. Năm học 2020 – 2021 trên địa bàn xã có 06/476 học sinh bỏ học giữa chừng, chiếm 1,26%. Xã không có học sinh vi phạm đạo đức hạnh kiểm kém cũng như vi phạm pháp luật.

- Chỉ tiêu 14.4. Toàn xã có 2.397/3.631 lao động có việc làm đã qua đào tạo các ngành nghề và chuyển giao KHKT trong chăn nuôi, *chiếm 66,01% (tăng 859 người, với 15,15% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 14.5. Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là 3.281 người, thường trú tại địa phương 2.136 người có khả năng lao động. Trong đó, có 2.136/2.136 lao động thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến, kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn cho phù hợp do ngành chuyên môn các cấp triển khai, *đạt 100%.*

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên dân số theo niên giám thống kê. (Chỉ tiêu ≥90%)

- Chỉ tiêu 15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) (Chỉ tiêu ≤15%)

- Chỉ tiêu 15.4. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm; công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch được thực hiện có hiệu quả; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 15.1. Toàn xã hiện có 5.384/5.454 người tham gia BHYT, *chiếm 98,06% (tăng 636 người, với 2,62% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 15.2. Năm 2020, được Đoàn kiểm tra của thị xã kiểm tra tái công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Chỉ tiêu 15.3. Xã hiện có 412 trẻ em dưới 5 tuổi . Qua kiểm tra, theo dõi đến nay có 15 trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi), *chiếm 3,64% (giảm 06 trẻ, với 1,42% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 15.4. Trẻ em từ 6-36 tháng tuổi trên địa bàn xã đều được tiêm chủng đủ liều như: sởi, uống ván,... bà mẹ sau khi sinh được uống vitamin A định kỳ theo quy định, công tác chăm sóc phụ nữ có thai, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; Phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết; Phòng chóng HIV/AIDS..... 6 tháng đầu năm 2021, công tác triển khai kiểm soát, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch trên địa bàn xã được triển khai thực hiện có hiệu quả; không có trình trạng ngộ độc thực phẩm.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Y tế.

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp Văn hóa và ấp Nông thôn mới (Chỉ tiêu ≥85%)

- Chỉ tiêu 16.2. Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được đảm bảo và thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 16.1. Xã hiện có 06/06 ấp được công nhận ấp văn hóa và ấp nông thôn mới, *đạt 100%.* Trong đó, có ấp Giồng Trôm đạt chuẩn ấp NTM kiểu mẫu năm 2020.

- Chỉ tiêu 16.2. Hiện mỗi ấp đều có 01 câu lạc bộ đơn ca tài tử duy trì sinh hoạt hàng tuần. Hàng năm, xã có tổ chức chạy ngày olympic vì sức khỏe toàn dân và thường xuyên tổ chức giao lưu bóng đá, bóng chuyền với các ấp và các đơn vị bạn. Vào mỗi dịp Lễ, Tết xã vận động các mạnh thường quân hỗ trợ quà và phối hợp tổ chức khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn trên địa bàn xã...

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn toàn xã

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch:

+ Nước hợp vệ sinh: ≥99%.

+ Nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: ≥75%.

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%

- Chỉ tiêu 17.4. Xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Chỉ tiêu 17.5. Xã có quy hoạch nghĩa trang hoặc xây dựng nghĩa trang liên xã *(đối với xã có đông đồng bào dân tộc Khmer có nhà hỏa táng);*Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.6. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, chợ, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định; (trong đó: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định là ≥70%; có mô hình, tổ chức phân loại và thu gom rác).

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch: ≥80%.

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: ≥80%.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

- Chỉ tiêu 17.10. Các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn xã phải đạt chuẩn văn hóa.

- Chỉ tiêu 17.11. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), phải đảm bảo xa khu dân cư và được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh bao bọc xung quanh.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1. Trên địa bàn xã có 02 đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt (Nhà máy nước Long Toàn và Cty CP cấp thoát nước Trà Vinh) đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho 100% hộ dân trên địa bàn toàn xã.

- Chỉ tiêu 17.2. Toàn xã có 1.482/1.482 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, *đạt 100% và* 1.323/1.482 hộ sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt, *chiếm 89,27% (tăng 470 hộ, với 22,58% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 17.3. Xã không có làng nghề. Trên địa bàn xã hiện có 30/30 cơ sở SX-KD, NTTS có đầy đủ thủ tục về môi trường, *đạt 100%;* tất cả các cơ sở đều thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết. Các hộ NTTS trên địa bàn đều nằm trong quy hoạch phát triển được UBND thị xã Duyên Hải phê duyệt; đồng thời cam kết không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chỉ tiêu 17.4. Dọc hai bên các tuyến đường, các hộ gia đình và các khu vực công cộng như các cơ quan, trường học,... trên địa bàn xã đều có trồng cây cảnh, hoa làm hàng rào cổng và sân vườn,... trồng cây xanh, với tổng diện tích trồng cây xanh *(bao gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, hoa và thảm cỏ,...)* trên địa bàn ước khoảng 11.500m^2/5.454 người (khoảng 2,1m^2/người). Các tuyến đường trong xã đều được bêtông hoá (*rãi nhựa và đổ đal*) và rải đá cấp phối,... đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Xã có 1.233/1.482 hộ thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh và bêtông, không gây cản trở giao thông, *chiếm 83,2%.* Các ấp thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân và tổ chức dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường giao thông, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông kênh rạch, từ đó không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; đường làng ngõ xóm sạch sẽ và các hộ gia đình đều có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Chỉ tiêu 17.5. Xã không quy hoạch nghĩa trang mà xây dựng nghĩa trang liên xã với phường 2.

- Chỉ tiêu 17.6. Do xã chưa có chợ và khu dân cư tập trung nên không có nước thải phát sinh. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã ký kết hợp đồng với Cty TNHH Nguyễn Gia để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân và cơ sở SXKD tại các trục lộ chính trên địa bàn xã với tần suất 01 chuyến/ngày và vận chuyển đến nơi sử lý đúng theo quy định. Hộ gia đình tại các vùng sâu phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải không đến được thì thực hiện xử lý chất thải theo phương án chôn lấp chất thải rắn hữu cơ. Đối với chất thải rắn nông nghiệp trên địa bàn thì Ban nông nghiệp xã hướng dẫn các hộ dân tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh đúng theo quy định không để xảy ra tình trạng vứt, thải bừa bãi ra môi trường, đặc biệt là tại các khu vực trồng trọt, các nguồn nước kinh, rạch, sông, hồ,... cũng như phân loại, phân định, thu gom riêng, cách ly phù hợp toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh đúng theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chất thải rắn của Trạm y tế xã được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn xã đều có hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt đảm bảo thu gom được lượng nước thải phát sinh từ 100% các hộ dân và cơ sở SXKD trên địa bàn không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng. Toàn xã hiện có 06/06 ấp xây dựng Quy ước bảo vệ môi trường và đã được UBND thị xã phê duyệt.

- Chỉ tiêu 17.7. Qua công tác tuyên truyền vận động và được sự quan tâm hỗ trợ của UBND thị xã, đến nay 100% hộ dân trên địa bàn xã đều có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch *(tăng 220 hộ với, 1,33% so với năm 2017).*

- Chỉ tiêu 17.8. Toàn xã có 77 hộ chăn nuôi gia súc và gia cầm. Trong đó, có 77 hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường như: Vị trí xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm của các hộ gia đình tách biệt với nhà ở và nguồn nước sinh hoạt của người dân; chuồng trại chăn nuôi đều có mái

che, có nền bằng xi măng, *100%*. Trong đó, có 17 hộ sử dụng hệ thống xử lý chất thải Bioga, không có hộ sử dụng hệ thống xử lý ủ phân và đệm lót sinh học. Trên địa bàn ấp không có cơ sở chăn nuôi lớn (trang trại), cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

- Chỉ tiêu 17.9. Trên địa bàn xã hiện có 374 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tất cả đều tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, *đạt 100%*. Trong đó, có 326 cơ sở trên lĩnh vực nông nghiệp, 26 cơ sở trên lĩnh vực y tế và 22 cơ sở trên lĩnh vực công thương.

- Chỉ tiêu 17.10. Trên địa bàn xã có tổng cộng 06 cơ quan, gồm : Đảng ủy-UBND xã, Công an xã, BCH Quân sự xã, trường mẫu giáo Sen Hồng, trường tiểu học Võ Thị Quí và Trạm y tế xã, tất cả đều được trên kiểm tra công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Chỉ tiêu 17.11. Xã không quy hoạch nhà máy xử lý rác thải tập trung mà phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã ký hợp đồng với Cty TNHH Nguyễn Gia để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân và cơ sở SXKD tại các trục lộ chính trên địa bàn với tần suất 01 chuyến/ngày và vận chuyển đến nơi sử lý đúng theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Chỉ tiêu 18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Chỉ tiêu 18.3. Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".
- Chỉ tiêu 18.4. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt từ loại khá trở lên.
- Chỉ tiêu 18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Chỉ tiêu 18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 18.1. Xã hiện có 21 cán bộ, công chức theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn theo quy định (trong đó, có 20 Đại học các chuyên ngành, *chiếm 95,24%* và 01 trung cấp chuyên môn, *chiếm 4,76%*) đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu công việc trong cơ quan.

- Chỉ tiêu 18.2. Xã có đầy đủ tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định như: Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, đoàn thể từ xã đến các ấp.

- Chỉ tiêu 18.3. Đảng bộ được Thị ủy kiểm tra, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 266-QĐ/TXU, ngày 18/01/2021.

- Chỉ tiêu 18.4. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều được ngành dọc cấp trên kiểm tra đánh giá đạt loại từ khá trở lên.

- Chỉ tiêu 18.5. Tư pháp xã kết hợp với các ngành chuyên môn tổ chức tuyên tuyền phổ biến pháp luật cho nhân dân trong xã ít nhất 02 lần/năm và xã

được UBND thị xã kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 theo Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 28/01/2021.

- Chỉ tiêu 18.6. Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội luôn được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo cho các ngành đoàn thể, mà nhất là hội Phụ nữ xã tuyên truyền thường xuyên đến đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Cụ thể: trong 21 cán bộ, công chức của xã hiện có 06 nữ đều là trưởng ngành xã hoặc phụ trách lĩnh vực. Trong đó, có 03 nữ là UV.BCH Đảng bộ (trong đó, có 01 nữ là UV.BTV Đảng ủy). Đồng thời, UBND xã ban hành quyết định công bố mô hình địa chỉ tin cậy-Nhà tạm lánh cộng tai Hội trường BCH Quân sự xã để làm địa chỉ tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.

- Chỉ tiêu 19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

- Chỉ tiêu 19.3. Tỷ lệ ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. (≥90%).

- Chỉ tiêu 19.4. Xã có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 19.1. Hàng năm BCH Quân sự xã có tham mưu cho Đảng ủy - UBND xã xây dựng Nghị quyết và kế hoạch lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. 6 tháng đầu năm 2021 tổ chức họp mặt tiễn đưa 08 thanh niên lên đường nhập ngũ, *đạt 100% chỉ tiêu*. Tổ chức đăng ký cho công dân độ tuổi 17 được 39/39 công dân, *đạt 100%*. Đưa 108 dân quân tham gia huấn luyện tại Ban CHQS thị xã Duyên Hải và tiếp nhận 05 quân nhân xuất ngũ đăng ký vào ngạch dự bị I . Toàn xã có 06/06 đồng chí ấp đội trưởng và 01 đồng chí Trung đội trưởng là đảng viên. Năm 2020, được UBND thị xã tái công nhận xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh theo Quyết định số 2264/QĐ-UBND, ngày 15/12/2020.

- Chỉ tiêu 19.2. Đến nay, biên chế công an xã đã cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng. Công an xã kết hợp với công an viên các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến tận quần chúng nhân dân làm tốt công tác phòng chống tội phạm, nên từ đó tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững; không có đơn thưa khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp; nhất là không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, tai nạn giao thông…) được kiềm chế, giảm theo từng năm. Kết quả, tình hình trật

tự xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn xã ổn định; tệ nạn xã hội phát hiện 06 trường hợp tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền. Công an xã kết hợp với BCH Quân sự xã tổ chức tuần tra, kiểm soát 163 cuộc có 868 lượt đồng chí tham gia. Năm 2020, xã được UBND thị xã công nhận xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự theo Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 06/11/2020.

- Chỉ tiêu 19.3. Năm 2020, qua kiểm tra, xếp loại xã có 06/06 ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự, *đạt 100%.*

- Chỉ tiêu 19.4. Xã hiện có 58 Tổ tự quản và 09 Câu lạc bộ thường xuyên liên kết với các tổ sản xuất của các chi, tổ hội đoàn thể ấp triển khai nhiều hoạt động bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí về Quốc phòng và an ninh.

20. Tiêu chí số 20 về Hành chính công:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 20.1. Xã có thực hiện cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ tiêu 20.2. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ cơ sở; các ấp có xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước, hương ước cộng đồng.

- Chỉ tiêu 20.3. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 20.1. Đến nay, xã đã hoàn thành cập nhật, niêm yết công khai 153 thủ tục hành chính với 23 lĩnh vực tại UBNB xã, so với những thủ tục hành chính từ những năm trước thì nhiều thủ tục đã không còn để kéo dài thời gian. Quy trình, quy định giải quyết thủ tục hành chính, thời gian giải quyết các thủ tục, mức thu lệ phí được niêm yết đầy đủ, bên cạnh đó hòm thư góp ý và điện thoại đường dây nóng cũng được bố trí tại bộ phận một cửa. Tổ chức công dân đến liên hệ giải quyết công việc được ghi chép chi tiết vào sổ tổng hợp theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ hành chính theo từng lĩnh vực và viết phiếu hẹn ghi rõ thời gian trả kết quả.

- Chỉ tiêu 20.2. Xã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở như nhân dân được tham gia bầu cử, luôn trưng cầu ý kiến nhân dân trong xây dựng công trình giao thông nông thôn và các công trình dân sinh trên địa bàn xã... Xã có 06/06 ấp xây dựng và thực hiện quy ước cộng đồng.

- Chỉ tiêu 20.3. Xã hiện có tổng cộng 21 cán bộ, công chức. Năm 2020, qua kiểm tra đánh giá tất cả đều chấp hành nghiêm các quy định pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ, *đạt 100%.*

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Đến nay, trên địa bàn xã Long Toàn không có nợ đọng đối với các công trình xây dựng cơ bản và các công trình có liên quan trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

II. KẾT LUẬN:

1. Về hồ sơ: Xã có cung cấp đầy đủ hồ sơ và các văn bản chứng minh đúng theo hướng dẫn quy định; Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gửi về UBND thị xã và được UBND thị xã có văn bản chấp thuận đúng theo quy trình.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Long Toàn đã được Đoàn Thẩm tra của UBND thị xã thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là: 20/20 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Tính đến thời điểm được Đoàn thẩm tra của UBND thị xã thẩm tra, xã Long Toàn không có nợ đọng đối với các công trình xây dựng cơ bản và các công trình có liên trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Qua thẩm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế về mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Long Toàn, xã đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

III. KIẾN NGHỊ:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã phường trên địa bàn thị xã xem xét, đóng góp ý kiến để UBND thị xã hoàn thành báo cáo kết quả thẩm tra theo quy định.

- Thành viên BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa thị xã xem xét tổ chức họp Ban Chỉ đạo thị xã thảo luận, bỏ phiếu đề nghị tỉnh thẩm tra công nhận xã Long Toàn đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Trên đây là báo cáo của văn phòng điều phối nông thôn mới thị xã kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Long Toàn năm 2021./.

Nơi nhận:
- TT. Thị ủy. HĐND TX (b/c);
- CT, các PCT.UBND TX (b/c);
- BCĐ thị xã;
- VPĐP thị xã;
- BLĐ VP, khối KT;
- Lưu VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Huỳnh Văn Màu
Trưởng phòng kinh tế